

Số: **158/2024/QĐST-DS**

Thanh Phú, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 470/2024/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị T**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: **số nhà B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1968 và bà **Phan Thị C**, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: **số nhà B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Đỗ Văn H** và bà **Phan Thị C** có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Hồ Thị T** số tiền 151.747.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Thời gian và cách thức trả tiền: Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch: 3.793.676 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng). Các bên thống nhất:

Ông **Đỗ Văn H** và bà **Phan Thị C** liên đới chịu số tiền 1.896.838 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

Bà **Hồ Thị T** chịu số tiền 1.896.838 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.234.500 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0003649 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Bà **T** được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 2.337.662 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên